TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2022/QĐST-DS	*B, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST-DSST ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện B, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện B, Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H xác nhận có nợ chị Nguyễn Thị T 144.500.000đ (Một trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó có 125.000.000đ tiền gốc và lãi từ 04/01/2021 đến 04/09/2022 là 20 tháng x 0,9%/tháng = 1.125.000đ x 20 tháng = 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) – 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền lãi đã trả, số tiền lãi còn phải trả là 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ việc chị T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện do chị H đã trả được cho chị T 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Các đương sự thống nhất chị H còn phải trả cho chị T 74.500.000đ (Bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và chia làm 4 kỳ trả nợ:

Ngày 31/12/2022 chị H sẽ trả cho chị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu);

Ngày 31/3/2023 chị H sẽ trả cho chị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu);

Ngày 30/6/2023 chị H sẽ trả cho chị T 20.000.000đ (Hai mươi triệu);

Ngày 30/9/2023 chị H sẽ trả cho chị T 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng);

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H chưa thi hành án, hàng tháng chị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 BLTTDS; khoản 6 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bên thỏa thuận chị H phải chịu 1.862.500đ (Một triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0008659 ngày 27/6/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nga

nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hằng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) chị đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2021/0008611 ngày 18/7/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bá Thước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nga